

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 02 - 2023

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Quốc Trung**, ông **Bùi Thanh Nhiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ph.** Sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã M, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: xóm Đ, xã M, TP H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn M.** Sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã M, TP H, tỉnh Hòa Bình

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ph** trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Văn M vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Tiến (nay là xã Quang Tiến), huyện Kỳ Sơn (nay là TP Hòa Bình), tỉnh Hòa Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đỉnh điểm từ năm 2017, anh M ham chơi bời, mang đồ đạc, tài sản của chị đi cầm cố rồi có hành vi bạo lực với chị. Vợ chồng cãi vã thương xuyên nên chị và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Đ, xã Q, TP H sinh sống từ năm 2017 cho tới nay. Thời gian đầu ly thân, cả anh M và chị đều muốn nếu vợ chồng còn tình cảm, chị sẽ về chung sống nhưng do anh M không thay đổi, sửa chữa bản thân, vẫn chơi bời, không tu chí làm ăn nên chị quyết định không quay về đoàn tụ cùng anh M. Năm 2019, chị đã làm đơn ly hôn anh M ra Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn nhưng do anh M không hợp tác nên chị đã rút lại đơn khởi kiện. Từ khoảng 2-3 năm trở lại đây, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Tình cảm không còn, chị tiếp tục xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Bùi Minh Kh (Nam, sinh ngày 15/9/2006), cháu hiện đang ở với chị Ph, do chị hàng ngày chăm sóc và đang học tại trường Kỳ Sơn. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi cháu Kh vì cháu ở với chị từ lúc ly thân tới nay, chồng chị chỉ gọi hỏi thăm, thỉnh thoảng đóng góp nhưng cách đây 2 năm thì không có gửi tiền chu cấp gì. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Ph không có đề nghị.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn M đã nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa làm việc, cũng không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Do anh M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, chị Ph có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành việc xác M theo quy định để làm rõ các vấn đề cần giải quyết của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ph được ly hôn anh M. Về con chung: giao cho anh Điệp được trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi M Kh. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Bùi Văn M. Anh M có hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình và hiện không có nơi cư trú nào khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị Ph có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh M đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ph và anh M kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do anh M chơi bời, phá tán tài sản gia đình, thiếu sự quan tâm cho gia đình và có hành vi bạo lực gia đình với chị Ph. Vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm tới ai kể từ năm 2017 cho đến nay. Chị Ph đã nộp đơn xin ly hôn anh M vào năm 2019 nhưng anh M không hợp tác nên chị Ph đã rút lại đơn khởi kiện. Nay tình cảm không còn, chị tiếp tục gửi đơn xin ly hôn anh M. Lời trình bày của chị Ph tại Tòa án phù hợp với kết quả xác M của Tòa án với gia đình anh M và với chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh M đã trầm trọng và không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung,

Có 01 con chung tên là Bùi Minh Kh (Nam, sinh ngày 15/9/2006), cháu Kh hiện đang ở với chị Ph, do chị hàng ngày chăm sóc và đang học tại trường Kỳ

Son. Chị Ph hiện là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh và có nguyện vọng nuôi con chung nên để đảm bảo thuận tiện cho việc sinh hoạt, học tập của con, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, giao cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh tới khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Ph không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Ph trình bày vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật TTDS; khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Bùi Văn M.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Bùi Minh Kh (Nam, sinh ngày 15/9/2006). Khi ly hôn, giao cho chị Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh tới khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Ph không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ph đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0004626 ngày 24/10/2022, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã Quang Tiến (Số 10/2004)
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Hoài Anh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã Quang Tiến (Số 10/2004)
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh